



## QUỸ ĐẦU TƯ LỢI THẾ CẠNH TRANH BỀN VỮNG SSI (SSI-SCA)

Tháng 04, 2025

### THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

<b>Tên Quỹ</b>	<b>Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI</b>
<b>Mã Quỹ</b>	<b>SSI-SCA</b>
<b>Loại hình</b>	Quỹ Mở
<b>Ngày thành lập</b>	26/09/2014
<b>Công ty quản lý quỹ</b>	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI <a href="https://www.ssiam.com.vn">https://www.ssiam.com.vn</a>
<b>Ngân Hàng Giám Sát &amp; Lưu Ký</b>	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
<b>Đại Lý Chuyển Nhượng</b>	Tổng Công Ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)
<b>Đại Lý Phân Phối</b>	SSIAM, SSI, VCBS, BVSC, MBS, HSC, FINCO, MAS, TVS
<b>Tỷ lệ tối đa giá trị rút vốn/phiên giao dịch</b>	10%/ Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ
<b>Giá trị đầu tư tối thiểu</b>	10.000 VND
<b>Quy mô quỹ</b>	<b>816,9 tỷ VND (31,6 triệu USD)</b>

### MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu niêm yết của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt trong điều kiện thị trường không thuận lợi, và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng có thể đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

### HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Kỳ hạn	Ngày báo cáo	1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập
Date	30/04/2025	31/03/2025	31/01/2025	31/12/2024	
SSI-SCA	36.792,62	-8,84%	-9,62%	-9,86%	267,93%
VN-Index	1.226,30	-6,16%	-3,06%	-3,20%	102,70%
VN30-Index	1.309,73	-3,97%	-2,08%	-2,60%	101,61%

### BIỂU PHÍ

#### Giá dịch vụ phát hành

Từ 10 nghìn đồng đến dưới 1 tỷ đồng	0,75%
Từ 1 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng	0,50%
Từ 10 tỷ đồng trở lên	0,25%

#### Giá dịch vụ mua lại

Thời gian nắm giữ đến hết 12 tháng	1,25%
Thời gian nắm giữ trên 12 tháng đến 24 tháng	0,75%
Thời gian nắm giữ trên 24 tháng	Miễn phí

#### Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ

Miễn phí

#### Giá dịch vụ chuyển nhượng

Miễn phí

#### Giá dịch vụ phát hành khi tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt (SIPLH)

Miễn phí

#### Giá dịch vụ khi rời SIP (Khi Khách hàng bỏ 01 kỳ SIP tháng hoặc quý)

0,75%

#### Giá dịch vụ mua lại đối với giao dịch qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt (SIPLH)

Thời gian nắm giữ đến hết 12 tháng

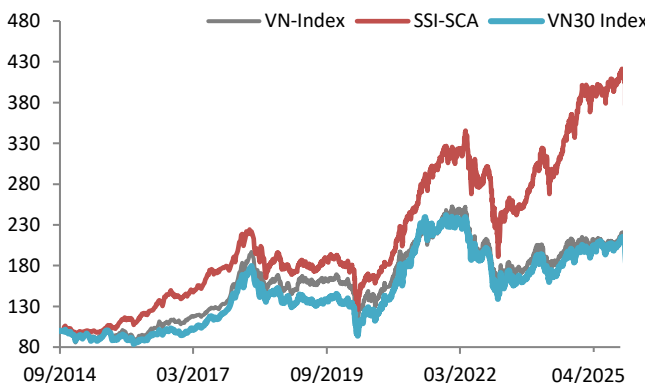
2,00%

Thời gian nắm giữ từ 12 tháng đến 24 tháng

1,25%

Thời gian nắm giữ trên 24 tháng

Miễn phí



### THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ

**Nguyễn Ngọc Anh** – Tổng Giám Đốc  
Email: anhnn@ssi.com.vn

**Nguyễn Xuân Quỳnh** – Giám Đốc Đầu Tư  
Email: quynhnx@ssi.com.vn

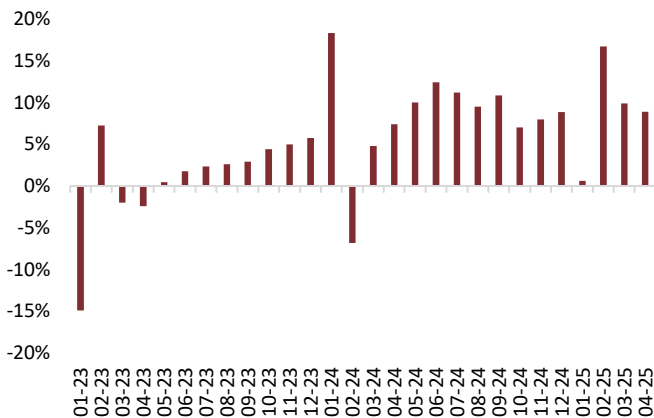
**CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 4 2025**

**Tiêu dùng trong nước cải thiện rõ nét trong tháng 4**

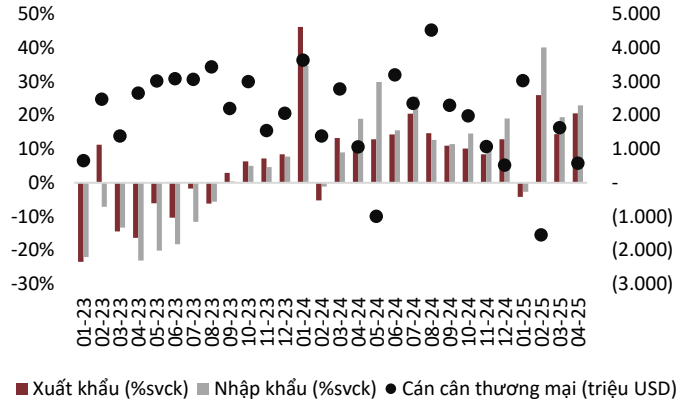
Dữ liệu kinh tế của Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong tháng 4, động lực đến từ lĩnh vực sản xuất chế biến, chế tạo và doanh số bán lẻ bắt đầu phục hồi mạnh mẽ hơn. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8,9% svck trong tháng 4 và tăng 8,4% svck trong 4T2025, cao hơn mức tăng 6,3% svck trong 4T2024. Ngành chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò động lực chính cho tăng trưởng, với sản lượng tăng 10,1% svck trong 4T2025, so với mức tăng 9,5% trong Q1/2025. Xuất khẩu tăng tốc đáng kể nhờ các đơn hàng được đẩy sớm lên trước khi thuế đối ứng cuối cùng được công bố. Trong tháng 4, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu tăng lần lượt 21% và 23% svck, đưa cán cân thương mại đạt 3,8 tỷ USD trong 4T2025. Hiện thị trường đang tập trung theo dõi diễn biến các cuộc đàm phán thương mại, với vòng đàm phán đầu tiên của Việt Nam dự kiến bắt đầu vào ngày 7/5. Đây là yếu tố có thể định hình triển vọng thương mại của Việt Nam trong những tháng tới. Ngược lại, chỉ số PMI đã giảm trở lại dưới ngưỡng 50 trong tháng 4, xuống còn 45,6, đây là mức giảm đáng kể. Các đơn hàng mới trong lĩnh vực sản xuất giảm mạnh, đảo chiều so với đà mở rộng ghi nhận trong tháng 3. Chúng tôi cho rằng điểm khác biệt chính nằm ở việc PMI chỉ phản ánh thay đổi theo tháng và có mẫu số liệu nhỏ hơn Cục thống kê.

**Tiêu dùng nội địa đang cải thiện mạnh mẽ hơn**, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11,1% svck trong tháng 4, tương đương mức tăng 9,9% trong 4T2025. Tiêu dùng thực tế (đã loại trừ yếu tố giá) tăng 7,7% trong 4 tháng đầu năm, cho thấy nhu cầu tiêu dùng trong nước đang phục hồi rõ rệt hơn. Các số liệu này cũng có thể cho thấy giai đoạn "phục hồi luân phiên" đã kết thúc, khi đà tăng trưởng tiêu dùng bắt đầu tiệm cận tốc độ phục hồi của sản xuất công nghiệp. Trong 4T2025, doanh thu từ du lịch tăng mạnh 24,5% svck, với lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng 24%, tương đương 129% so với mức trước đại dịch Covid, trong đó, lượng khách Trung Quốc tăng 57% svck.

**Chỉ số IP (% svck)**



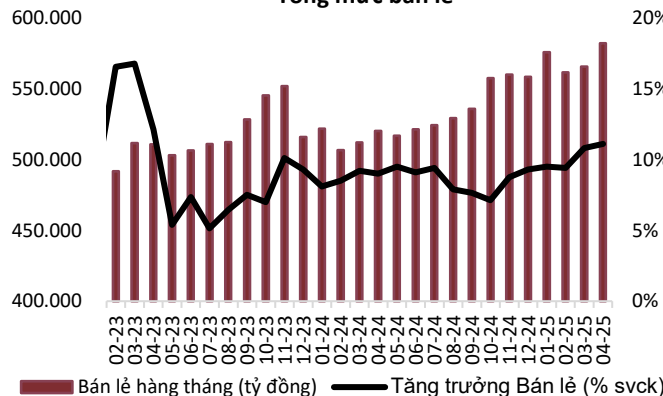
**Thương mại quốc tế**



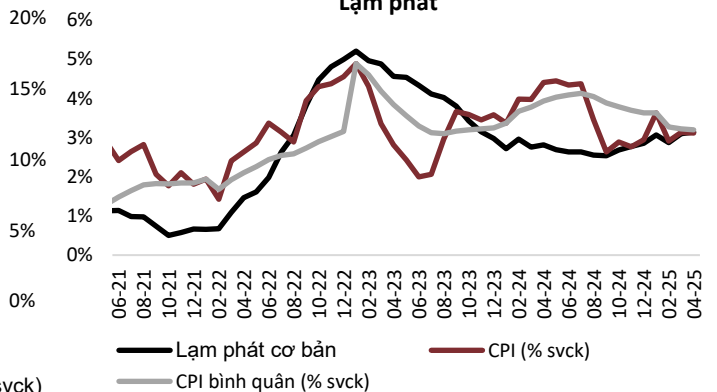
Tính đến hết tháng 4, Việt Nam đã giải ngân 14,32% kế hoạch đầu tư công năm 2025, tương đương 128,5 nghìn tỷ đồng, tăng 16,34% svck. Đáng chú ý, tiến độ giải ngân trong tháng 4 cao hơn mức bình quân Q1/2025. Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân vẫn chậm so với kế hoạch do quy mô ngân sách được mở rộng. Bộ Tài chính đã kêu gọi đẩy nhanh tiến độ giải ngân trong Q2/2025, ghi nhận tín hiệu cải thiện từ cấp địa phương. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục là mấu chốt quan trọng của tăng trưởng kinh tế, trong bối cảnh Việt Nam gặp nhiều thách thức từ thuế đối ứng. Trong 4T2025, tổng vốn FDI đăng ký đạt 13,8 tỷ USD, tăng mạnh 39,9% svck. Vốn FDI giải ngân đạt 6,74 tỷ USD (+7,3% svck), gần như không đổi so với mức bình quân trong Q1, phản ánh niềm tin vững chắc của nhà đầu tư nước ngoài vào triển vọng dài hạn của Việt Nam.

**Lạm phát tổng thể gần như không thay đổi trong tháng 4**, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng nhẹ 0,07% so với tháng trước. Mức tăng này chủ yếu do giá nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,62% so với tháng trước, trong đó giá điện tăng 1% so với tháng trước. Tính bình quân 4T2025, CPI tăng 3,2% svck, vẫn thấp hơn đáng kể so với mục tiêu của Chính phủ, nhờ giá xăng dầu giảm. Lạm phát cơ bản ổn định ở mức 3,14% svck trong tháng 4, cho thấy áp lực lạm phát có khả năng tiếp tục được kiểm soát trong thời gian tới.

**Tổng mức bán lẻ**

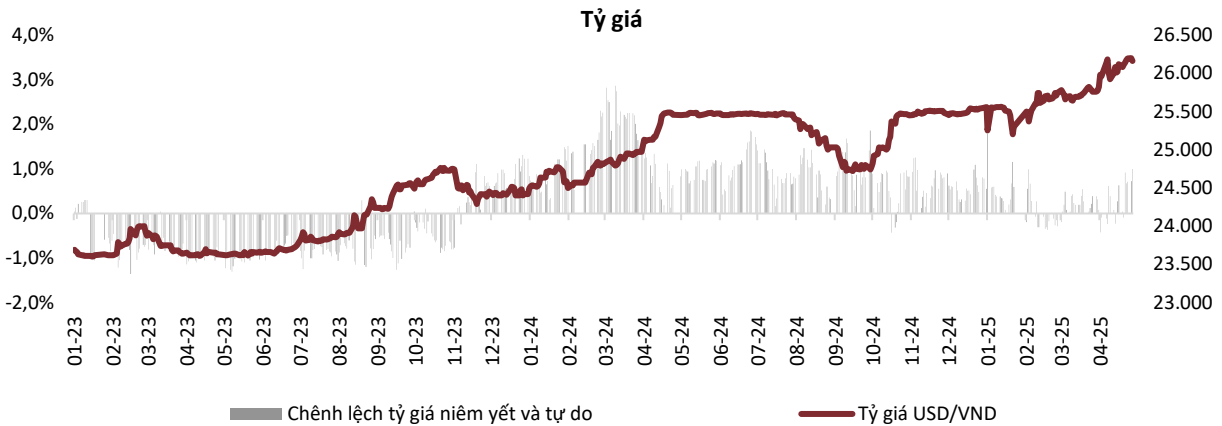


**Lạm phát**



## CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 4 2025

Sau khi Mỹ công bố chính sách thuế đối ứng, VND đã giảm 1,7% so với USD so với tháng trước và khoảng 2% so với đầu năm, mặc dù chỉ số DXY đã giảm 8,5% từ đầu năm. Bên cạnh hoạt động chuyển lợi nhuận về nước của khối FDI trong tháng, những bất định xoay quanh quyết định cuối cùng về thuế quan đối với Việt Nam làm gia tăng lo ngại về triển vọng xuất khẩu và thu hút vốn FDI, từ đó tạo áp lực lên tỷ giá. Thị trường liên ngân hàng vẫn duy trì ổn định và không phản ứng mạnh với cú sốc thuế. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã hút ròng 22,2 nghìn tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO) tính đến cuối tháng 4. Lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng giảm mạnh về cuối tháng, xuống mức 2,5%, cho thấy thanh khoản hệ thống vẫn dồi dào.



Chỉ số VN-Index suy giảm động lực và giảm 6,2% trong tháng 4, đưa mức tăng từ đầu năm chuyển sang giảm 3,2%. Thị trường biến động mạnh sau thông tin về các biện pháp thuế đối ứng được công bố ngày 2/4, làm dấy lên lo ngại về gián đoạn thương mại toàn cầu. Đàm phán thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ dự kiến bắt đầu vào ngày 7/5, làm gia tăng lo ngại bất định trong tháng 4. Tuy nhiên, Việt Nam là một trong số ít quốc gia được đàm phán sớm với Hoa Kỳ. Giá trị giao dịch trung bình ngày tăng 17,6% lên 0,9 tỷ USD trong tháng 4. Đồng thời, khối ngoại gia tăng bán ròng với tổng giá trị 13,5 nghìn tỷ đồng (tương đương 541 triệu USD). Đáng chú ý, khối ngoại chủ yếu bán ròng ở VHM (108 triệu USD) và MSN (27 triệu USD), trong khi gia tăng mua ròng ở MWG (57 triệu USD), PVS (26 triệu USD) và MBB (17 triệu USD).

Trong khi hầu hết các nhóm ngành ghi nhận diễn biến kém tích cực trong tháng 4, nhóm bất động sản là tâm điểm, chủ yếu nhờ vào diễn biến tích cực của VIC (+17,2%) và VHM (+13,8%). VHM ghi nhận kết quả kinh doanh Q1/2025 tích cực đóng góp đáng kể vào hiệu suất của ngành, đồng thời kỳ vọng Chính phủ sẽ đẩy nhanh việc tháo gỡ các điểm nghẽn pháp lý cho thị trường bất động sản, một phần trong chương trình trọng tâm nhằm thúc đẩy động lực tăng trưởng trong nước.

Định giá thị trường trở nên hấp dẫn hơn, với hệ số P/E trượt 12 tháng của VNIndex giảm về mức 12,3 lần, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 5 năm là khoảng 17 lần. Các yếu tố hỗ trợ thị trường trong tháng 5 bao gồm việc vận hành hệ thống KRX, cũng như kỳ họp Quốc hội kéo dài 2 tháng bắt đầu từ ngày 5/5, với nhiều nội dung quan trọng như sửa đổi Hiến pháp, các luật bao gồm luật về tổ chức tín dụng và luật theo hình thức đối tác công tư (PPP), v.v... Đồng thời, chúng tôi cũng ghi nhận tín hiệu tích cực từ việc hạ nhiệt căng thẳng thương mại toàn cầu.

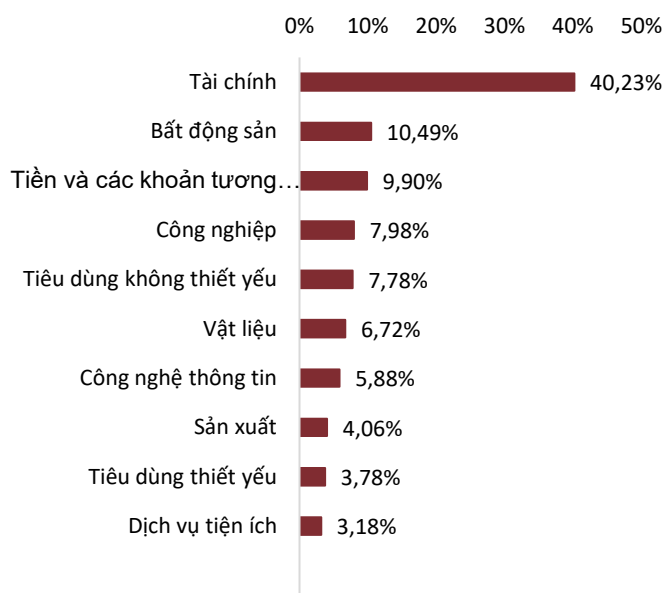
TÍNH ĐẾN 29/04/2025	1 THÁNG	3 THÁNG	1 NĂM	2024	TỶ TRỌNG VN-INDEX	P/E 12 THÁNG	P/B HIỆN TẠI	ROE	BETA
Dịch vụ truyền thông	-15,1%	-2,0%	-16,8%	43,3%	0,1%	15,2	1,2	8,3	0,7
Hàng tiêu dùng KTY	-3,8%	-6,8%	-10,3%	29,5%	3,4%	18,5	2,3	13,2	1,1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	-4,0%	-4,1%	-7,9%	-2,0%	7,6%	17,4	2,3	14,6	0,9
Năng lượng	-15,2%	-4,9%	-19,4%	3,2%	2,2%	19,7	1,0	4,5	1,1
Tài chính	-8,0%	5,0%	-3,4%	18,6%	44,5%	8,8	1,4	17,1	1,0
Chăm sóc sức khỏe	-4,0%	-3,8%	7,7%	15,4%	0,7%	17,3	2,0	12,5	0,7
Công nghiệp	-3,2%	2,9%	-0,4%	10,0%	9,2%	14,7	1,8	9,5	1,0
Công nghệ thông tin	-10,1%	-20,0%	-28,0%	73,4%	3,5%	19,3	4,5	24,8	1,0
Nguyên vật liệu	-12,8%	0,6%	-12,3%	14,5%	7,8%	15,0	1,4	9,7	1,2
Bất động sản	3,4%	18,6%	22,7%	-5,9%	15,8%	16,3	1,3	8,9	1,0
Tiền ích	-8,3%	-0,3%	-8,5%	-2,7%	5,2%	15,7	1,7	11,0	0,8
VN-Index	-6,2%	-3,1%	-3,2%	12,1%	100%	12,3	1,5	13,5	1,0
VN30	-4,0%	-2,1%	-2,6%	18,9%		9,9	1,5	16,3	

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

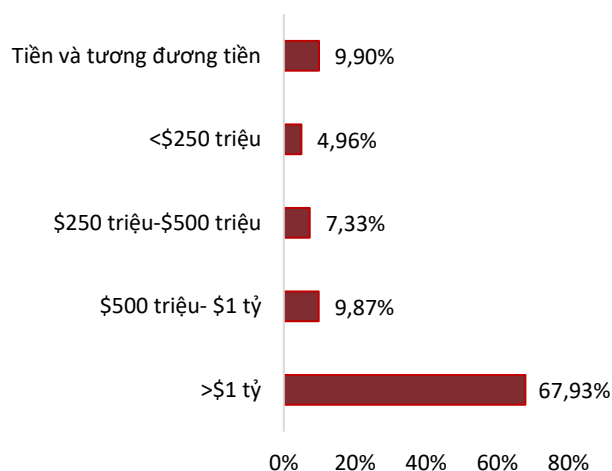
## Chỉ số cơ bản của Quỹ (trong vòng 1 năm)

	SSI – SCA	VN-Index
Độ biến động (Std)	17,22%	17,26%
Chỉ số Sharpe	0,19%	0,22%
Chỉ số P/E TTM	10,16x	12,28x
Chỉ số P/B	1,55x	1,53x
Beta	0,96	1,00

## Cơ cấu danh mục theo ngành (% NAV)



## Cơ cấu danh mục chứng khoán theo vốn hóa (% NAV)



## Cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn (%NAV)

Mã Cổ phiếu	Tên công ty	Ngành	% NAV	Giá trị vốn hóa (triệu USD)	P/E	P/B	ROE (%)
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	7,97	4.132,61	6,49	1,23	20,46
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Tài chính	6,85	7.148,02	8,73	1,23	14,76
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	6,71	7.684,99	7,74	1,31	18,26
FPT	Công ty Cổ phần FPT	Công nghệ thông tin	5,88	6.191,24	19,47	5,02	27,95
HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Vật liệu	5,37	6.274,69	13,05	1,39	11,20



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

**Quỹ SCA giảm 8,84% trong T4.2025, so với mức giảm -6,16% của VN-Index.** Trong 4T2025, quỹ SCA giảm 9,86% so với mức giảm -3,20% của VN-Index. Vào cuối T4.2025, năm cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất của quỹ là ACB (7,9%), TCB (6,8%), CTG (6,7%), FPT (5,8%) và HPG (5,3%).

VN-Index điều chỉnh mạnh trong T4.2025 do tác động tiêu cực của sự kiện Hoa Kỳ áp thuế đối với các quốc gia có thâm hụt thương mại cao. Đáng chú ý, Việt Nam phải chịu mức thuế đối ứng trong nhóm cao nhất. Chúng tôi đánh giá rằng những tháng tới sẽ là giai đoạn thách thức đối với thị trường chứng khoán Việt Nam do các yếu tố sau:

- Mặc dù mức thuế quan có hiệu lực tạm thời trong hiện tại đã giảm xuống, thời gian đàm phán kéo dài dựa trên nền thuế suất cao từ ban đầu đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sẽ gây áp lực lên tăng trưởng lợi nhuận của các ngành phi tài chính niêm yết và làm gia tăng rủi ro nợ xấu đối với ngành ngân hàng.
- Thanh khoản thị trường chứng khoán suy giảm sẽ thúc đẩy sự phân hóa sâu sắc giữa các nhóm ngành. Trong bối cảnh khoảng trống thông tin về đàm phán thuế kéo dài, dự kiến xu hướng biến động cao trong ngắn hạn của thị trường chứng khoán sẽ tiếp diễn trong Quý 2.2025.

Trong giai đoạn tới, chiến lược phân bổ tài sản nên thiên về quản lý rủi ro hơn, xét đến sự biến động cao liên tục xung quanh ảnh hưởng của cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung, đồng thời chúng tôi vẫn tuân thủ chặt chẽ triết lý đầu tư dài hạn của quỹ. Hành động của chúng tôi trong T4.2025 bao gồm:

- Nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực, chúng tôi đã giảm tỷ trọng đầu tư vào nhóm doanh nghiệp chịu ảnh hưởng tiêu cực trực tiếp và gián tiếp bởi rủi ro thuế quan của Hoa Kỳ, bao gồm cổ phiếu xuất khẩu và cổ phiếu khu công nghiệp.
- Chúng tôi tăng tỷ trọng cho các công ty niêm yết ít bị ảnh hưởng bởi các yếu tố liên quan đến thuế quan. Trong đó, chúng tôi thấy cơ hội hấp dẫn hơn trong dài hạn từ nhóm công ty vốn hóa lớn thuộc các lĩnh vực tài chính, thép, công nghiệp, công nghệ thông tin và tiện ích.
- Ngoài ra, trong bối cảnh bất ổn của chính sách thương mại của Hoa Kỳ, chúng tôi tin tưởng vào các trụ cột tăng trưởng kinh tế nội địa của Việt Nam, được thúc đẩy bởi chính sách tài khóa cùng cơ hội nâng hạng thị trường chứng khoán của Việt Nam lên vị thế thị trường mới nổi.

## KHUYẾN CÁO

Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu có liên quan trước khi đưa ra quyết định đầu tư và cần chú ý tới các khoản phí khi giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Chứng chỉ quỹ không phải là chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng hoặc giấy tờ có giá theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng, hoặc các công cụ tài chính mà có thu nhập cố định hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư được bảo đảm.

Giá của Chứng chỉ quỹ có thể thay đổi theo diễn biến thị trường và NĐT có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào quỹ khi thị trường không thuận lợi. Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

VLGF là một quỹ mở không mô phỏng tỷ suất sinh lời của chỉ số. Diễn biến tăng trưởng của VN-Index và VN30 trong báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư.

## GIẢI THƯỞNG



### TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST ASIA

- “Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023, 2024
- “Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021
- “Nền tảng di động và trực tuyến tốt nhất (Công ty quản lý Quỹ)” năm 2024

### TẠP CHÍ THE ASSET

- “Công ty Quản lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023, 2024
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021

### TẠP CHÍ ASIANINVESTOR

- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2010
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022
- “Giải thưởng Thị trường – Việt Nam” năm 2024

### TẠP CHÍ ASIA ASSET MANAGEMENT

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016
- “Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022
- “Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015
- “Quỹ mới của Năm” 2020

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

**BÀ TRẦN THU PHƯƠNG**  
Trưởng phòng Phát triển kinh doanh

T: (+84) 28 3824 2897 ext 1643  
M: (+84) 968 383 482  
E: phuongtt1@ssi.com.vn

**BÀ NGUYỄN XUÂN QUỲNH**  
Giám đốc đầu tư

T: (+84) 24 3936 6321 ext 1607  
E: quynhnx@ssi.com.vn